

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày 15 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hải Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Cúc.

Ông Đặng Xuân Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 09/TB-TA ngày 25 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị L, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1981, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 07, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng V và bà Hứa T; có chồng là Lộc M và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến ngày 08/12/2021 được cho tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Hồng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1975, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 67, đường X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Nguyễn T; có chồng là Nguyễn D (đã chết) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 19/11/2021 được cho tại ngoại. Có mặt.

3. Bùi Thị B, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1967, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi V (đã chết) và bà Đào T (đã chết); có chồng là Nguyễn V và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/10/1998, bị



Công an huyện Hữu Lũng xử phạt 100.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự; ngày 26/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, xử phạt vi phạm hành chính và án tích trên đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 19/11/2021 được cho tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Đức T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Nghiêm T; có vợ là Nguyễn H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 19/11/2021 được cho tại ngoại. Có mặt.

5. Phạm Văn H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Phạm H; có vợ là Nông T và 03 người con; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 50/2019/HSST ngày 22/8/2019, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay. Có mặt.

6. Chu Thị E, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1976, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu S và bà Vương T (đã chết); có chồng là Dương V (đã L hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn H. Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 15, 16/11/2021, trên địa bàn huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, là các thư ký, người chơi và chủ lô đề, lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề, cụ thể như sau:

- Lê Hồng N đánh bạc với Nguyễn T (sinh năm 1983, trú tại số 14, ngõ 70 đường C, thị trấn H, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 15/11/2021, T ghi lô, đề cho người chơi là khách vắng lai, sau đó chuyển cho N, tổng cộng: 300 điểm đề, T tính với người chơi 1.000 VNĐ/01 điểm đề, T tính với N 750 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 225.000 VNĐ; 130 điểm ba càng, T tính với người chơi 1.000 VNĐ/01 điểm, thành tiền 130.000 VNĐ, tính với N 750 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 97.500 VNĐ; 40 điểm lô, T tính với người chơi 22.000 VNĐ/01 điểm, thành tiền 880.000 VNĐ, tính với N 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền 872.000 VNĐ. Tổng cộng T ghi cho người chơi là: 1.310.000 đồng, T chuyển cho N là **1.194.500 đồng**, số tiền T được



hưởng là 115.500 đồng. Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 15/11/2021 thì T bộ số lô, số đề T chuyển cho N người chơi không thắng.

- Lê Hồng N đánh bạc với Hoàng T (sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã Minh S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 16/11/2021, T chơi lô, đề với N tổng cộng 180 điểm đề, N tính với T 730 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 131.400 VNĐ; 10 điểm xiên, N tính với T 7.000 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 70.000 VNĐ; 50 điểm lô, N tính với T 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 1.090.000 VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc là 1.291.400 VNĐ. Trong đó, T thắng 10 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 800.000 VNĐ. Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc với T là **2.091.400 đồng**.

- Lê Hồng N đánh bạc với Nguyễn T (sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn): Ngày 16/11/2021, T chơi lô, đề với N tổng cộng 25 điểm đề, N tính với T 730 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 18.250 VNĐ; 25 điểm ba càng, N tính với T 730 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 18.250 VNĐ; 10 điểm lô, N tính với T 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 218.000 VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc là 254.500 VNĐ. Trong đó, T thắng 10 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 800.000 VNĐ. Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc với T là **1.054.500 đồng**.

- Lê Hồng N đánh bạc với Chu Thị E: Ngày 16/11/2021, Chu Thị E sử dụng điện thoại di động thuê bao 0989.617.997 nhắn tin đến số thuê bao 0329.067.210 của Lê Hồng N chơi 630 điểm lô, N tính với E 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 13.734.000 VNĐ, trong đó số lô trúng thưởng là 255 điểm, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 20.400.000 VNĐ. Như vậy, tổng số N và E đánh bạc với nhau là **34.134.000 đồng**.

- Phạm Văn H nhận lô đề từ người chơi rồi chuyển cho Lê Hồng N và tự đánh bạc với Lê Hồng N: Ngày 16/11/2021, Phạm Văn H sử dụng điện thoại di động IPHONE 8 màu đen, lắp sim thuê bao 0962.640.828 nhận 200 điểm đề từ thuê bao 0978.500.309 của Nguyễn Văn Quang (sinh năm 1985, trú tại thôn Vân Tảo, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) rồi chuyển cho Lê Hồng N qua số thuê bao 0329.067.210; Hải tính với Quang 1.000 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 200.000 VNĐ; Hải tính với N 750 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 150.000 VNĐ. T bộ số tiền đề này Quang không thắng. Đồng thời, Phạm Văn H tự chơi với Lê Hồng N 610 điểm lô, tính với N 22.000 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 13.420.000 VNĐ. Trong đó trúng thưởng 260 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 20.800.000 VNĐ. Như vậy, Hải và N đánh bạc với nhau là **34.370.000 đồng**.

- Lê Hồng N đánh bạc với những người khác: Ngày 16/11/2021, N ghi trực tiếp cho một số người chơi là khách vắng lai (không biết tên tuổi và địa chỉ cư trú) tổng cộng 220 điểm lô, N tính với người chơi 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 4.796.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 20 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 1.600.000 VNĐ. Như vậy, tổng số tiền N đánh bạc là **6.396.000 đồng**.



- Lê Hồng N sau khi nhận số lô, số đề ngày 16/11/2021, đã sử dụng điện thoại di động IPHONE 6S màu vàng, lắp số điện thoại 0329.067.210 chuyển một phần đến số điện thoại 0356.709.743 cho Phùng Thị L và một phần đến số điện thoại 0825.885.918 cho Bùi Thị B, cụ thể:

Lê Hồng N chuyển cho Phùng Thị L 405 điểm đề, tính với L 720 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 291.600 VNĐ; 25 điểm ba càng, tính với L 720 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 18.000 VNĐ; 10 điểm xiên, tính với L 6.500 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 65.000 VNĐ; 805 điểm lô, tính với L 21.700 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 17.468.500 VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc là 17.843.100 VNĐ. Trong đó trúng thưởng 340 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 27.200.000 VNĐ. T bộ số lô, đề nêu trên L giữ lại tự chịu thắng, thua. Như vậy, tổng số tiền N ghi lô, đề cho L là **45.043.100 đồng**.

Lê Hồng N chuyển cho Bùi Thị B 715 điểm lô, tính với B 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 15.587.000 VNĐ. Trong đó trúng thưởng 215 lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 17.200.000 VNĐ. Tổng số tiền N ghi lô, đề cho B là **32.787.000 đồng**. T bộ số lô, đề nêu trên B giữ lại tự chịu thắng, thua. Số tiền N được hưởng lợi trong việc ghi lô, đề cho L, B là 215.800 đồng.

- Phùng Thị L ghi lô, đề với Nguyễn Đức T: Ngày 16/11/2021, Phùng Thị L sử dụng điện thoại di động thuê bao 0356.709.743 nhận số đề từ thuê bao 0912.111.189 của Nguyễn Đức T tổng cộng 140 điểm lô, L tính với T 21.800 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 3.052.000 VNĐ; 300 điểm đề, L tính 730 VNĐ/01 điểm, thành tiền là 219.000 VNĐ. Tổng số tiền Đánh bạc là 3.271.000 VNĐ. Trong đó T thắng 30 điểm lô, mỗi điểm được 80.000 VNĐ, thành tiền là 2.400.000 VNĐ. Như vậy, tổng số tiền L đánh bạc với T là **5.671.000 đồng**.

Với nội dung như trên Cáo trạng số 18/CT-VKSLS-P2 ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, phạm tội: Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phùng Thị L, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 05 năm; phạt bổ sung 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Thị B, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng



án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 08 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Hồng N, xử phạt bị cáo từ 18 tháng 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 08 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn H, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Chu Thị E, xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Đức T, xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Thị B, Lê Hồng N, Phạm Văn H, Chu Thị E, Phạm Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách: 01 điện thoại IPHONE 6S màu vàng; 01 điện thoại IPHONE 8 màu đen. Trả lại cho Lê Hồng N số tiền 9.900.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại Nguyễn H 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy Z Flip 3.

Tịch thu số tiền 215.800 đồng hưởng lợi của bị cáo Lê Hồng N, để nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu số tiền đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể: Phùng Thị L 29.600.000 đồng; Lê Hồng N 4.796.000 đồng; Bùi Thị B 17.200.000 đồng; Nguyễn Đức T 3.271.000 đồng; Phạm Văn H 13.570.000 đồng; Chu Thị E 13.734.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/11/2021, tại địa bàn huyện Hữu



Lũng, tỉnh Lạng Sơn, Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề, trong đó: Số tiền tổ chức đánh bạc của L là 50.714.100 đồng, số tiền tổ chức đánh bạc của N là 78.045.900 đồng, số tiền tổ chức đánh bạc của B là 32.787.000 đồng. Trong cùng ngày 16/11/2021 Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề, trong đó số tiền đánh bạc của E là 34.134.000 đồng, số tiền đánh bạc của Hải là 34.370.000 đồng, số tiền đánh bạc của T là 5.671.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phùng Thị L, Bùi Thị B là người tổ chức (chủ đề), trong đó bị cáo L có vai trò chính vì bị cáo L thỏa thuận và trả phần trăm hoa hồng cho bị cáo N, bị cáo B và N không hưởng phần trăm; đối với bị cáo Lê Hồng N là đồng phạm của các bị cáo L, B vì là người trực tiếp bán các số lô đề cho người chơi, sau đó tổng hợp gửi cho bị cáo L, B, bị cáo N, B là người có vai trò tiếp theo. Các bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, là những người trực tiếp đánh bạc nên có vai trò như nhau.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Nguyễn Đức T, Chu Thị E là người có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo Phạm Văn H có tiền án chưa được xóa; bị cáo Bùi Thị B từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhưng đều đã được xóa trên mười năm. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức T, Chu Thị E phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Hồng N, Chu Thị E có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Phùng Thị L, Bùi Thị B được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo nên các bị cáo N, E, L, B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn H có một tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị hình phạt tù cho hưởng án treo và án tù giam đối với các bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp đối với từng bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.



[6] Ngoài hình phạt chính, xét thấy bị cáo Phùng Thị L có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phùng Thị L. Đối với các bị cáo còn lại tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối 01 điện thoại IPHONE 6S màu vàng; 01 điện thoại IPHONE 8 màu đen, là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách; xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án trả lại số tiền 9.900.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG cho chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về biện pháp tư pháp: Theo kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được các bị cáo đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh lô, đề ngày 16/11/2021 là 82.171.000 đồng, số tiền này các bị cáo chưa thanh toán cho nhau. Do đó, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước cụ thể, như sau: Tịch thu của Phùng Thị L 29.600.000 đồng; Lê Hồng N 4.796.000 đồng; Bùi Thị B 17.200.000 đồng; Nguyễn Đức T 3.271.000 đồng; Phạm Văn H 13.570.000 đồng; Chu Thị E 13.734.000 đồng. Tịch thu số tiền 215.800 đồng hưởng lợi của bị cáo Lê Hồng N, để nộp ngân sách nhà nước

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Quang, Hoàng Văn Tư, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Trường Thi và Hứa Thị Luận, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã có công văn và chuyển T bộ hồ sơ đề nghị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính theo quy định là có căn cứ.

[10] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phùng Thị L. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Hồng N. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65



của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Bùi Thị B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Chu Thị E. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H, 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Phùng Thị L, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

2.3. Xử phạt bị cáo Bùi Thị B, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

2.4. Xử phạt bị cáo Lê Hồng N, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

2.5. Xử phạt bị cáo Chu Thị E, 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T, 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

Giao bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Chu Thị E, cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T, cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.



Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Phạt bổ sung bị cáo Phùng Thị L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.**

**4. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại IPHONE 6S màu vàng; 01 điện thoại IPHONE 8 màu đen.

- Trả lại cho: Bị cáo Lê Hồng N số tiền 9.900.000 đồng (chín triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Nguyễn H 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy Z Flip 3 5G.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2022)*

**5. Về biện pháp tư pháp:**

5.1. Tịch thu của bị cáo Lê Hồng N số tiền hưởng lợi 215.800 đồng (hai trăm mười lăm nghìn tám trăm đồng), để nộp ngân sách nhà nước

5.2. Tịch thu số tiền đánh bạc, tổ chức đánh bạc của các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: Phùng Thị L 29.600.000 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng); Lê Hồng N 4.796.000 đồng (bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng); Bùi Thị B 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Đức T 3.271.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi một nghìn đồng); Phạm Văn H 13.570.000 đồng (mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng); Chu Thị E 13.734.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng).

**6. Về án phí:** Các bị cáo Phùng Thị L, Lê Hồng N, Bùi Thị B, Nguyễn Đức T, Phạm Văn H, Chu Thị E, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hải Đoàn**